

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /2018/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Xét Tờ trình số 2591/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

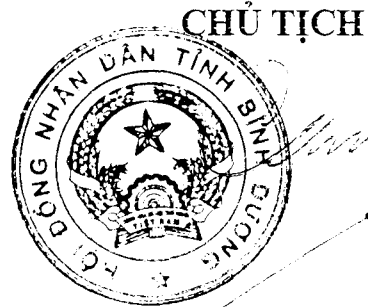
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 42/2009/NQ-HĐND7 ngày 16

tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- UB TC-NS, UB PL của QH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ IV (VPCP);
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Lưu: VT.



Phạm Văn Cảnh

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.

Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công không nêu trong quy định này thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là đơn vị);

c) Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp huyện (Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy - sau đây viết tắt là Huyện ủy) sử dụng tài sản có nguồn gốc ngân sách nhà nước;

d) Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây viết tắt là tổ chức).

Điều 2. Phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp huyện

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản là trụ sở làm việc, xe ô tô và phương tiện vận tải khác, các tài sản công có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói thầu mua sắm.

b) Thẩm quyền quyết định mua sắm các tài sản công còn lại (trừ các tài sản công quy định tại Khoản 1.1 Điều này)

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm các tài sản công có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói thầu mua sắm cho cơ quan mình và các tài sản công có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói thầu mua sắm cho các đơn vị trực thuộc quản lý.

- Thường trực Huyện ủy quyết định mua sắm đối với các tài sản công có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói thầu mua sắm.

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh; các phòng, ban cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản công có giá trị dưới 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói thầu mua sắm.

2. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản công khác phục vụ hoạt động

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc với mức thuê từ 120 triệu đồng trở lên/năm; thuê tài sản công khác có mức thuê từ 10 triệu đồng trở lên/tháng.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thường trực Huyện ủy quyết định thuê trụ sở làm việc với mức thuê dưới 120 triệu đồng/năm; thuê tài sản công khác có mức thuê dưới 10 triệu đồng/tháng.

3. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan cấp tỉnh; giữa các cơ quan cấp tỉnh với các cơ quan, đơn vị cấp huyện; giữa các huyện, thị xã, thành phố đối với các tài sản là trụ sở làm việc; tài sản công gắn liền với đất bao gồm cả quyền sử dụng đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác; các tài sản công có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan trực thuộc đối với tài sản công có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản này).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan cấp huyện; giữa các cơ quan cấp huyện với các cơ quan cấp xã; giữa các cơ quan cấp xã đối với tài sản công có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản này).

4. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công (thu hồi, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại)

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công đối với các tài sản là trụ sở làm việc, tài sản công gắn liền với đất bao gồm cả quyền sử dụng đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác; tài sản công có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Thẩm quyền quyết định xử lý đối với các tài sản công còn lại trừ tài sản công quy định tại Khoản 4.1 Điều này.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản công có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản cho cơ quan mình và các tài sản công có nguyên giá từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản cho các đơn vị trực thuộc quản lý.

- Thường trực Huyện ủy quyết định xử lý tài sản công có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh; các phòng, ban cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công có nguyên giá dưới 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 3. Phân cấp quản lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này.

c) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này.

2. Thẩm quyền quyết định thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản công khác phục vụ hoạt động

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thuê tài sản từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy định này.

c) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy định này.

3. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản được hình thành từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô).

b) Trường hợp tài sản hình thành có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định bán tài sản công thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Quy định này.

4. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý đối với tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản công gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản công có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với các tài sản công còn lại.

5. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 2 Quy định này.

Điều 4. Phân cấp quản lý tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội

Việc phân cấp quản lý tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quy định này.

Việc phân cấp quản lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Phân cấp quản lý tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với các tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội đã được Nhà nước giao hoặc đã được hình thành từ ngân sách nhà nước.

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc địa phương quản lý

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ của dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương./.



HỦ TỊCH

Phạm Văn Cành